TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 20/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Bá Huynh

Ông Đoàn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 08/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019, đối với **bị cáo**:

Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1976 tại P; HKTT: Khu 18, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Nguyễn T; ***tiền án, tiền sự:*** Không; ***nhân thân:*** Bản án số 09/HSST ngày 25/7/2000, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thanh Thủy, Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 23/01/2001, đã xóa án); Bản án số 10/HSST ngày 16/7/2002, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 04/11/2003, đã xóa án); danh chỉ bản số 13 lập ngày 27/11/2018, tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế Đ; Địa chỉ: số 18 ngách 53 ngõ 123 đường X, Tổ dân phố số 4, phường P, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. (Có mặt bà Nguyễn Thị L, vắng mặt ông Nguyễn Thế Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9/2018, bà Nguyễn Thị L thuê Nguyễn Ngọc Th làm công nhân xây dựng. Th ở tại lán công nhân gần nhà bà L. Do làm việc lâu và thường xuyên sinh hoạt cùng gia đình bà L nên Th biết vị trí bà L cất giấu chìa khóa nhà. Ngày 17/11/2018, lợi dụng gia đình bà L đi ăn cỗ ở Thái Nguyên, Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 4 giờ sáng ngày 18/11/2018, Nguyễn Ngọc Th đã lấy chìa khóa được bà L cất giấu trên nóc tủ đựng đồ ở ngoài hiên nhà cấp 4 của bà L, mở cửa vào trong nhà lục tìm trong tủ nhựa thấy có 02 chìa khóa. Th lấy 01 chìa khóa mở cửa tủ đứng bằng gỗ (kiểu tủ quần áo) thấy có 02 hộp kim loại hình tròn. Th mở hộp đầu tiên lấy được một tập tiền polimer (gồm 100 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng), trị giá 5.000.000 đồng. Th tiếp tục mở hộp kim loại còn lại, lấy 03 nhẫn kim loại màu vàng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng rồi cất vào túi quần, đi về lán. Sau đó, Th gọi điện thoại cho chị Đinh Thị Bích N (con dâu bà L) nói là con Th bị đau ruột thừa nên phải về quê sớm. Thấy vậy, chị N lấy xe máy chở Th ra ngã tư Nhổn để đi xe về quê. Sau khi tiêu hết số tiền và vàng lấy được của bà L, ngày 21/11/2018 Nguyễn Ngọc Th đến Công an phường Phương Canh đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-trắng, có gắn sim số thuê bao 0376.019.075, 01 dây chuyền màu bạc, 01 mặt nhẫn màu xanh hình bầu dục và số tiền 93.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 02/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 nhẫn tròn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ có gắn mặt đá hình bầu dục màu xanh trị gái 7.030.000 đồng; 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.515.000 đồng, 01 dây chuyền bằng vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ trị giá 17.575.000 đồng, mặt đá hình bầu dục màu xanh, loại đá bình thường, trọng lượng 0,44 chỉ trị giá 30.000 đồng.*

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc Th chiếm đoạt là 85.180.000 đồng.

Về dân sự: bà Nguyễn Thị L yêu cầu Nguyễn Ngọc Th phải bồi thường số tiền 85.150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSNTL ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo nhận tội và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 85.150.000 đồng và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập. Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của Bị hại. Trả lại cho bị hại 01 mặt ngọc đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại và 93.000 đồng thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

[1] Khoảng 04 giờ ngày 18/11/2018, tại Tổ dân phố số 4 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Ngọc Th đã lợi dụng lúc chủ nhà đi vắng, lén lút lấy chìa khóa mở vào nhà trộm cắp 01 dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 05 chỉ trị giá 17.575.000 đồng, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.515.000 đồng, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ có gắn mặt đá hình bầu dục màu xanh, trị giá nhẫn là 7.030.000 đồng, trị giá mặt đá là 30.000 đồng và số tiền 50.000.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị L. Tổng giá trị tài sản mà Th chiếm đoạt là 85.180.000 đồng; trong đó mới thu hồi được 01 mặt đá màu xanh trị giá 30.000 đồng, còn lại số tiền mặt và tài sản tương ứng với giá trị 85.150.000 đồng Th đã chi tiêu hết hiện chưa thu hồi được.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã từng 2 lần bị kết án về cùng tội Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lớn ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế gia đình bị hại.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung

Xét bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 85.150.000 đồng là giá trị tài sản không thu hồi được. Xét yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 85.150.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen-trắng bên trong có gắn sim và số tiền 93.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí bồi thường dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 589 và 357 của Bộ luật Dân sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a,c Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt Nguyễn Ngọc Th 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Th phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 85.150.000 đồng (tám mươi lăm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 là 10%/năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Xử lý vật chứng: Trả cho bà Nguyễn Thị L 01 mặt đá hình bầu dục màu xanh (trị giá 30.000 đồng) thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 điện thoại Nokia màu đen-trắng có số sim 0376019075 và số tiền 93.000 đồng. Trường hợp bị cáo Th không tự nguyện thi hành án đối với các khoản tiền tiền án phí, tiền bồi thường dân sự thì cơ quan thi hành án dân sự có quyền xử lý tiền, tài sản nêu trên để thi hành án theo quy định tại Điều 126 của Luật thi hành án dân sự.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 95 ngày 08/03/2019; Số tiền 93.000 đồng hiện đã được nộp vào kho bạc Nhà nước quận Nam Từ Liêm theo giấy nộp tiền ngày 07/3/2019.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.128.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo và Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thiện Nghĩa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.